

Số: 111/2017/QĐST - HNGĐ

H, ngày 28 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 156/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Đ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm 4, thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Đ và anh Phạm Văn H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Đỗ Thị Đ và anh Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung:** Chị Đỗ Thị Đ, anh Phạm Văn H thoả thuận chị Đỗ Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Bảo Trọng N, sinh ngày 19/02/2017, anh Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con cùng chị Đỗ Thị Đ mỗi tháng là 800.000

đồng kể từ tháng 7/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về chia tài sản:** Không có.

- **Về án phí:** Chị Đỗ Thị Đ tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Đỗ Thị Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004806 ngày 16/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình. Hoàn trả chị Đỗ Thị Đ 150.000đồng.

Anh Phạm Văn H phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Nhân